

Số: 184 /2019/BC-SHS

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 02/2019 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	LSS	MCP	AAA
2	ABT			ABT
3	ACC			ACC
4	ADS			ADS
5	ANV			ANV
6	APG			APG
7	ASM			ASM
8	ASP			ASP
9	AST			AST
10	BBC			BBC
11	BCE			BCE
12	BCG			BCG
13	BFC			BFC
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BMC			BMC
17	BMI			BMI
18	BMP			BMP
19	BRC			BRC
20	BSI			BSI
21	BTP			BTP
22	BTT			BTT
23	BVH			BVH
24	BWE			BWE
25	C32			C32

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
26	CAV			CAV
27	CDC			CDC
28	CEE			CEE
29	CII			CII
30	CLC			CLC
31	CLL			CLL
32	CMG			CMG
33	CNG			CNG
34	COM			COM
35	CSM			CSM
36	CSV			CSV
37	CTD			CTD
38	CTG			CTG
39	CTI			CTI
40	CTS			CTS
41	CVT			CVT
42	D2D			D2D
43	DAG			DAG
44	DBD			DBD
45	DCL			DCL
46	DCM			DCM
47	DGW			DGW
48	DHA			DHA
49	DHC			DHC
50	DHG			DHG
51	DHM			DHM
52	DIC			DIC
53	DIG			DIG
54	DLG			DLG
55	DMC			DMC
56	DPG			DPG
57	DPM			DPM
58	DPR			DPR
59	DQC			DQC
60	DRC			DRC
61	DRH			DRH
62	DRL			DRL
63	DSN			DSN
64	DTA			DTA
65	DVP			DVP
66	DXG			DXG
67	EIB			EIB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
68	EVE			EVE
69	EVG			EVG
70	FCM			FCM
71	FCN			FCN
72	FIT			FIT
73	FLC			FLC
74	FMC			FMC
75	FPT			FPT
76	FRT			FRT
77	FTM			FTM
78	FTS			FTS
79	GAS			GAS
80	GDT			GDT
81	GEX			GEX
82	GMC			GMC
83	GMD			GMD
84	GSP			GSP
85	GTN			GTN
86	HAH			HAH
87	HAP			HAP
88	HAR			HAR
89	HAX			HAX
90	HBC			HBC
91	HCD			HCD
92	HCM			HCM
93	HDB			HDB
94	HDC			HDC
95	HDG			HDG
96	HHS			HHS
97	HII			HII
98	HNG			HNG
99	HPG			HPG
100	HPX			HPX
101	HQC			HQC
102	HSG			HSG
103	HSL			HSL
104	HTI			HTI
105	HTI			HTI
106	HTL			HTL
107	HTT			HTT
108	HTV			HTV
109	HU3			HU3

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
110	IBC			IBC
111	IDI			IDI
112	IJC			IJC
113	IMP			IMP
114	ITA			ITA
115	ITC			ITC
116	ITD			ITD
117	KBC			KBC
118	KDH			KDH
119	KMR			KMR
120	KSB			KSB
121	L10			L10
122	LBM			LBM
123	LCG			LCG
124	LDG			LDG
125	LGC			LGC
126	LGL			LGL
127	LHG			LHG
128	LIX			LIX
129	LM8			LM8
130	LSS			MBB
131	MBB			MCP
132	MDG			MDG
133	MHC			MHC
134	MSN			MSN
135	MWG			MWG
136	NAF			NAF
137	NBB			NBB
138	NKG			NKG
139	NLG			NLG
140	NNC			NNC
141	NSC			NSC
142	NT2			NT2
143	NTL			NTL
144	NVL			NVL
145	OPC			OPC
146	PAC			PAC
147	PAN			PAN
148	PCI			PCI
149	PDN			PDN
150	PDR			PDR
151	PET			PET

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
152	PGC			PGC
153	PGD			PGD
154	PGI			PGI
155	PHR			PHR
156	PJT			PJT
157	PLP			PLP
158	PLX			PLX
159	PME			PME
160	PNJ			PNJ
161	POM			POM
162	PPC			PPC
163	PTB			PTB
164	PVT			PVT
165	QBS			QBS
166	RAL			RAL
167	REE			REE
168	ROS			ROS
169	S4A			S4A
170	SAB			SAB
171	SAM			SAM
172	SBA			SBA
173	SBT			SBT
174	SBV			SBV
175	SC5			SC5
176	SCR			SCR
177	SFC			SFC
178	SFG			SFG
179	SFI			SFI
180	SHA			SHA
181	SHI			SHI
182	SHP			SHP
183	SII			SII
184	SJD			SJD
185	SJF			SJF
186	SJS			SJS
187	SKG			SKG
188	SMC			SMC
189	SPM			SPM
190	SRC			SRC
191	SRF			SRF
192	SSC			SSC
193	SSI			SSI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
194	ST8			ST8
195	STB			STB
196	STG			STG
197	STK			STK
198	SVC			SVC
199	SVI			SVI
200	SZL			SZL
201	TAC			TAC
202	TBC			TBC
203	TCB			TCB
204	TCD			TCD
205	TCH			TCH
206	TCL			TCL
207	TCM			TCM
208	TCO			TCO
209	TCT			TCT
210	TDC			TDC
211	TDG			TDG
212	TDH			TDH
213	TDW			TDW
214	TEG			TEG
215	THG			THG
216	THI			THI
217	TIP			TIP
218	TLD			TLD
219	TLH			TLH
220	TMP			TMP
221	TMS			TMS
222	TNA			TNA
223	TNC			TNC
224	TNI			TNI
225	TPB			TPB
226	TPC			TPC
227	TRA			TRA
228	TRC			TRC
229	TTB			TTB
230	TVS			TVS
231	TVT			TVT
232	TYA			TYA
233	UIC			UIC
234	VAF			VAF
235	VCB			VCB

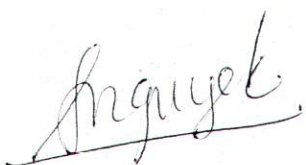
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
236	VCI			VCI
237	VDP			VDP
238	VDS			VDS
239	VFG			VFG
240	VHC			VHC
241	VHM			VHM
242	VIC			VIC
243	VIP			VIP
244	VJC			VJC
245	VMD			VMD
246	VND			VND
247	VNE			VNE
248	VNL			VNL
249	VNM			VNM
250	VNS			VNS
251	VPB			VPB
252	VPH			VPH
253	VPI			VPI
254	VPS			VPS
255	VRC			VRC
256	VRE			VRE
257	VSC			VSC
258	VSH			VSH
259	VSJ			VSJ
260	VTO			VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 02/2019 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiền



Vũ Đức Tiến